

Bản án số: 118/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 11 - 2019

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hồng Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Châu

Ông Võ Minh Quang

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đăng Phi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:***

Bà Phạm Thị Cẩm Vân -Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 530/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên Tòa số: 112/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Hồ Thị Trúc L, sinh năm: 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh T.

***- Bị đơn:*** Trần Thanh K, sinh năm: 1976 (Vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã Đ, huyện B, tỉnh T.

Địa chỉ hiện nay: Ấp M, xã L, huyện B, tỉnh T.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

\*Tại đơn xin ly hôn đề ngày 17/7/2019, bản tự khai ngày 11/10/2019, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn chị Hồ Thị Trúc L trình bày:

Chị và anh Trần Thanh K kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh T. Thời gian đầu chung sống vợ chồng có hạnh phúc đến tháng 12 năm 2016 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh K thường xuyên hăm dọa và đánh đập chị. Chị và anh K ly thân từ tháng 08 năm 2019 đến nay, mỗi người sống riêng, cả hai không có hàn gắn lại tình cảm. Quá trình chung sống chị và anh K có với nhau 02 con chung tên Trần Hồ Phát Đ, sinh ngày: 04/01/2012 và Trần Hồ Thành Đ, sinh ngày: 08/9/2014. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chị Hồ Thị Trúc L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Được ly hôn với anh Trần Thanh K.
  - Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.
  - Tài sản chung, nợ chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, chị L vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

\* Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải ngày 11/10/2019, bị đơn anh Trần Thanh K trình bày:

Vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn chỉ là do anh hay ghen tuông vì chị L đi làm về khuya hay nhắn tin với bạn bè. Anh thừa nhận có đánh chị L cách nay 06 tháng, anh hối hận về việc này. Hiện tại anh còn thương chị L nên không đồng ý ly hôn với chị L, muốn vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ lại. Về con chung trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

\*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho

đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Trúc L. Về con chung: 02 con chung đều do anh K nuôi dưỡng, cháu Trần Hồ Phát Đ, sinh ngày: 04/01/2012 có nguyện vọng sống với cha. Cho nên, 02 con chung Trần Hồ Phát Đ, sinh ngày: 04/01/2012 và Trần Hồ Thành Đ, sinh ngày: 08/9/2014 để anh K được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận anh K không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh K khai thống nhất không có nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **- Về thủ tục tố tụng:**

Bị đơn anh Trần Thanh K đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Đại triệu tập hợp lệ đến Tòa án để xét xử đến lần thứ 2 nhưng anh K vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh K là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

#### **- Về nội dung vụ án:**

##### **[1] Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Hồ Thị Trúc L và anh Trần Thanh K kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh T, phù hợp quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cả hai chung sống hạnh

phúc đến tháng 12 năm 2016 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị L trình bày tại phiên Tòa là do anh K hay ghen, đánh chị, thường xuyên hăm dọa chị và vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Điều này anh K đã thừa nhận là đúng và phù hợp với biên bản xác minh tại địa phương ngày 14/10/2019 (Bút lục số 33). Chị L và anh K ly thân từ tháng 08 năm 2019 đến nay, mỗi người sống riêng, mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau, không hàn gắn lại tình cảm. Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 11/10/2019 anh K không đồng ý ly hôn vì còn thương chị L. Tại phiên Tòa, chị L không đồng ý hàn gắn, đoàn tụ lại với anh K vì hiện nay chị không còn thương anh K, vẫn giữ yêu cầu được ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng, chị L và anh K đã sống ly thân, trong thời gian này cả hai vẫn không hàn gắn lại được tình cảm vợ chồng. Chị L vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh K. Anh K vẫn còn thương chị L muốn hàn gắn, đoàn tụ lại với chị L nhưng cả 02 lần mở phiên Tòa xét xử vụ án tại Tòa án anh K đều vắng mặt thể hiện anh K không muốn hàn gắn, chỉ nói suông. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa chị L và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét thấy, yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh K là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

## **[2] Về con chung:**

Chị Hồ Thị Trúc L và anh Trần Thanh K khai thống nhất anh chị chung sống có với nhau 02 con chung: Trần Hồ Phát Đ, sinh ngày: 04/01/2012 và Trần Hồ Thành Đ, sinh ngày: 08/9/2014. Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay và tại biên bản lấy lời khai ngày 11/10/2019, chị L và anh K đều có yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị L và anh K chung sống có với nhau 02 con chung, cháu Trần Hồ Phát Đ có nguyện vọng sống với cha, anh K. Chị L tại phiên Tòa sơ thẩm khai 02 con chung hiện nay đều sống ở bên ông bà ngoại, gia đình chị L, anh K thì không có công việc ổn định. Để tránh sự thay đổi về người nuôi con, môi trường sinh sống, điều kiện, tâm lý và nguyện vọng của đứa trẻ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L và anh K mỗi người được nuôi dưỡng 01 con chung. Cụ thể: Chị L được nuôi dưỡng con

chung Trần Hồ Thành Đ, sinh ngày: 08/9/2014, anh K được nuôi dưỡng con chung Trần Hồ Phát Đ, sinh ngày: 04/01/2012, phù hợp với nguyện vọng của con chung Phát Đ là phù hợp quy định pháp luật theo Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ghi nhận chị L và anh K nuôi dưỡng con chung không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

**[3] Tài sản chung, nợ chung:**

Chị L và anh K khai thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] nghị của Kiểm sát viên tại phiên Tòa về việc giải quyết vụ án hôn nhân, tài sản chung, con chung là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, diễn biến tại phiên tòa và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng phần con chung đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên Tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

**[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị L phải chịu theo luật định là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 233, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Hồ Thị Trúc L.

2. Chị Hồ Thị Trúc L được ly hôn với anh Trần Thanh K.

3. Về con chung:

Chị Hồ Thị Trúc L được nuôi dưỡng con chung Trần Hồ Thành Đ, sinh ngày: 08/9/2014. Anh Trần Thanh K được nuôi dưỡng con chung Trần Hồ Phát Đ, sinh ngày: 04/01/2012.

Ghi nhận chị Hồ Thị Trúc L và anh Trần Thanh K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong thời gian con chung của chị L và anh K chưa thành niên (Chưa đủ 18 tuổi), anh chị có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung, nợ chung:

Chị Hồ Thị Trúc L và anh Trần Thanh K khai thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Hồ Thị Trúc L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006037 ngày 07/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, chị L đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn chị Hồ Thị Trúc L có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn anh Trần Thanh K vắng mặt tại phiên Tòa cũng có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;  
(Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA)
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại;
- UBND xã Đại Hòa Lộc  
(Số 15/2013, quyền số 01/2013);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Nguyễn Hồng Phương**